

Bản án số: 32/2020/HS-PT
Ngày 31-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Tiến
Ông Lê Thái Hưng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Vàng A D và các bị cáo khác, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. Vàng A D (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 03 năm 1984 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Chờ Đ (đã chết) và bà Sùng Thị S; vợ là Hờ Thị L và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Sùng A N (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Nỏ K và bà Vàng Thị M; vợ là Hờ Thị X và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Hờ A H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ G (tên gọi khác: Hờ Giảng Q) và bà Hờ

Thị T- đều đã chết; vợ là Vàng Thị M và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Ông Nguyễn Đức R- Luật sư, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Bà Lương Thị Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Giàng A Kh - Cán bộ Ban Dân vận, Tỉnh ủy Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-11-2018, Vàng A D nói chuyện với Sùng A N và Hờ A H về việc trong rừng thuộc xã Th, huyện Tr có 01 cây gỗ xoan to đã chết khô. D rủ N và H đi xem, nếu gỗ tốt thì xẻ thành tấm mang về sử dụng, N và H đồng ý nên cả ba người thống nhất hôm sau sẽ đi lên rừng thuộc xã Th, huyện Tr để lấy gỗ.

Sáng ngày 06-11-2018, Vàng A D, Sùng A N và Hờ A H mang theo 01 chiếc cưa máy chạy xăng, 02 con dao tay, xăng, nhớt và thực phẩm, đồ dùng để nấu ăn rồi cùng nhau đi bộ vào lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận Thôn Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, đến vị trí cây xoan mộc đã chết khô. Tại đây, Sùng A N và Hờ A H dựng lán, còn Vàng A D dùng cưa máy cắt đổ cây gỗ xoan mộc, sau đó cùng nhau cắt, xẻ cây gỗ thành nhiều tấm trong nhiều ngày. Đến chiều 13-11-2018, trong khi các bị cáo đang xẻ gỗ thì bị tổ bảo vệ rừng thuộc Hạt kiểm lâm huyện Tr bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là 01 chiếc cưa xăng, 01 lam cưa (lưỡi cưa). Toàn bộ số gỗ cây xoan mộc được giao cho tổ quản lý và bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Tại Văn bản số 131/CV-KL ngày 17-12-2018 của Hạt kiểm lâm huyện Tr đã xác định về chủng loại, khối lượng cây gỗ đã khai thác tại Lô 10 khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận Thôn Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái như sau: Cây gỗ bị chặt hạ là cây gỗ xoan mộc thuộc gỗ nhóm VI; tổng khối lượng gỗ tròn còn lại tại hiện trường của cây gỗ xoan mộc (gồm gỗ tròn và gỗ xẻ quy tròn) là 33,311m³.

Tại Công văn số 04/CV-KL ngày 14-01-2020 của Hạt kiểm lâm huyện Tr đã xác định: Khối lượng gỗ của gốc cây xoan mộc thuộc địa phận Thôn Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, tại tiểu khu 394, khoảnh 54, lô 10, thuộc diện tích rừng tự nhiên phòng hộ, nằm trên tờ bản đồ giao khoán bảo vệ do ông Dương KL là tổ trưởng tổ bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ Thôn Đ. Khối lượng gỗ của gốc xoan mộc không xác định được vì một phần gốc còn nằm trong lòng đất do đó Hạt kiểm lâm không tính toán xác định được khối lượng gỗ cụ thể và chính xác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 07-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tr, đã kết luận: Các bị cáo

đã chặt phá khai thác cây xoan mộc gây thiệt hại gồm: 04 lóng khúc gỗ và 06 thanh tấm có tổng khối lượng là: $16,872\text{m}^3 \times 5.000.000 \text{ đồng} = 84.360.000 \text{ đồng}$.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Hờ A H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Xử phạt bị cáo Vàng A D 03 năm, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Sùng A N 02 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hờ A H 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-6-2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTY với nội dung kháng nghị phân tội danh của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm để xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02-6-2020, các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái đã tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái sửa bản án số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

- Người bào chữa của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận

kháng cáo của các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Bởi lẽ: Hành vi của các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại điều 65 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái và kháng cáo của các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H đúng hình thức, trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản hiện trường, Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tr, tỉnh Yên Bái và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06-11-2018, các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H đã cùng nhau mang máy cưa cắt, hạ 01 cây Xoan Mộc đã chết khô tại lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 thuộc địa phận Thôn Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, nằm trong diện tích rừng tự nhiên phòng hộ thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Sau đó xẻ thành tấm ván với mục đích mang về sử dụng.

Căn cứ vào điểm b mục 1.2 Điều 1 phần IV của Thông tư liên tịch số: 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA -VKSNDTC-TANDTC ngày 08-3-2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản như sau: Nếu người khai thác cây rừng trái phép mà không phải là chủ rừng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xét xử các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái về phần tội danh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái cho rằng: Hành vi của các

bị cáo đã phạm vào tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H không phải là chủ rừng và cũng không được cấp giấy phép khai thác, nhưng đã thực hiện hành vi lén lút chặt phá khai thác nhằm mục đích chiếm đoạt cây gỗ Xoan Mộc gồm 04 lóng khúc gỗ và 06 thanh tấm có tổng khối lượng là 16,872 m³ có giá trị là 84.360.000 đồng trong rừng tự nhiên phòng hộ do Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Tr, tỉnh Yên Bái quản lý, giao khoán cho ông Dương KL là người trực tiếp chăm sóc, bảo vệ rừng theo hợp đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định có thiệt hại xảy ra và có người bị hại nên hành vi của các bị cáo thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b mục 1.2 Điều 1 phần IV của Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08-3-2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử và tuyên phạt các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái là không có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về hình thức: Bị cáo làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên cần được chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đã xem xét nguyên nhân phạm tội, đã xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hờ A H có bố là người được tặng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại Biên bản thoả thuận (Bút lục 503) trong hồ sơ vụ án và quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm ngày 29-7-2020, đại diện hợp pháp của bị hại là Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Tr, tỉnh Yên Bái có ý kiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số

phạm tội lần đầu; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; trước khi phạm tội các bị cáo là người chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, xét nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên toà là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Hành vi của các bị cáo phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Xét thấy: Hành vi của các bị cáo thực hiện tội phạm đã hoàn thành, nhưng chưa có thiệt hại xảy ra. Nên Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét theo nguyên tắc có lợi khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hồ A H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTY ngày 01-6-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

1.2. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hồ A H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hồ A H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Vàng A D 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Sùng A N 02 năm 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Hờ A H 02 năm 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Vàng A D, Sùng A N và Hờ A H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vàng A D, Sùng A N, Hờ A H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT D);
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Tr;
- VKSND huyện Tr;
- Công an huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng TCCB, TTr & TĐKT TAND tỉnh;
- Các bị cáo (03);
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đỗ Thu Hương

